**Ngày soạn:**

**Tuần:**

CHƯƠNG I. TRÁI ĐẤT

Bài 1. VỊ TRÍ, HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT

# I. MỤC TIÊU

## 1. Kiến thức:

- Biết vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời (vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dấn Mặt Trời). Hình dạng, kích thước của Trái Đất (dạng hình cầu và kích thước rất lớn).

- Trình bày được khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến. Biết quy ước về kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc. Kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây. Vĩ tuyến Bắc, vĩ tuyến Nam. Nửa cầu đông, nửa cầu Tây, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam.

## 2. Kĩ năng:

- Xác định được vị trí của TĐ trong hệ MT trong hình vẽ.

- Xác định được: KT gốc, VT gốc, KT Đông, KT Tây, VT Bắc, VT Nam. Nửa cầu Đông, nửa cầu Tây, nửa cầu bắc và nửa cầu Nam trên bản đồ và quả địa cầu.

## 3. Thái độ:

- Học sinh thích khám phá những điều mới lạ.

## 4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực quan sát, tư duy, khám phá, phân tích, thuyết trình, giao tiếp.

**BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Biết vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời Hình dạng, kích thước của Trái Đất  Trình bày được khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến. Biết quy ước về kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc.  Kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây. Vĩ tuyến Bắc, vĩ tuyến Nam. Nửa cầu đông, nửa cầu Tây, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam. | Biết ý nghĩa vị trí của Trái Đất, các đường kinh, vĩ tuyến. | Xác định được vị trí của TĐ trong hệ MT trong hình vẽ.  - Xác định được: KT gốc, VT gốc, KT Đông, KT Tây, VT Bắc, VT Nam. Nửa cầu Đông, nửa cầu Tây, nửa cầu bắc và nửa cầu Nam trên bản đồ và quả địa cầu. | Vẽ hình tượng trưng cho Trái Đất trên đó thể hiện KT gốc, VT gốc, KT Đông, KT Tây, VT Bắc, VT Nam. Nửa cầu Đông, nửa cầu Tây, nửa cầu bắc và nửa cầu Nam |

# II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

## 1. Giáo viên:

- Quả địa cầu.

- Tranh vẽ về Trái đất.

## 2. Học sinh:

## - Sách giáo khoa.

# III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

## 1. Mở bài

- GV đặt câu hỏi: Vì sao các hành tinh đều quay xung quanh Mặt Trời?

- Một HS trả lời.

- GV định hướng vào bài: Do Mặt Trời có kích thước rất lớn, bán kính 695.000km gấp 109 lần bán kính Trái Đất. Khối lượng của Mặt Trời chiếm 99% khối lượng của tất cả các thành viên trong hệ Mặt Trời nên Mặt Trời có sức hút lớn, có thể khống chế chặt chẽ các thiên thể quay xung quanh Mặt Trời. Bài học ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về hộ Mặt Trời và Trái Đất.

## 2. Tiến trình dạy học

### Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

( 1 ) Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: Sử dụng tranh , SGK.

**( 2 ) Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung** |
| - Bước 1: GV đặt câu hỏi: Quan sát hình 1, em hãy kể tên 8 hành tinh trong hệ Mặt Trời và cho biết Trái Đất ở vị trí thứ mấy trong hệ Mặt Trời?  - Bước 2:Một HS chỉ trên tranh vẽ các hành tinh trong hệ Mặt Trời để trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Bước 3: GV chuẩn kiến thức: | Trái Đất ở vị trí thứ 3 trong hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời |

Trái Đất ở vị trí thứ 3 trong hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời.

### Hoạt động 2: Tìm hiểu về hình dạng và kích thước của Trái Đất (Cả lớp)

( 1 ) Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: Sử dụng tranh, đàm thoại gợi mở.

**( 2 ) Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| *- Bước 1:* GV đặt câu hỏi: Quan sát hình 2, em hãy nhận xét về hình dạngvà kích thước của Trái Đất.  - Bước 2: HS quan sát hình và trả lời, các HS khác nhân xét.  - Bước 3:GV bổ sung và chuẩn kiến thức: (Thực ra Trái Đất dẹt ở hai cực. bán kính Xích đạo và bán kính cực chênh nhau 21km. Sự chênh lệch này không đáng kể nên về cơ bản chúng ta vẫn nói Trái Đất có dạng hình cầu.) | -Trái Đất có dạng hình cầu và kích thước rất lớn (bấn kính Trái Đất: 6.370km, đường Xích đạo: 40.076km). |

-Trái Đất có dạng hình cầu và kích thước rất lớn (bấn kính Trái Đất: 6.370km, đường Xích đạo: 40.076km).

### Hoạt động 3: Tìm hiểu khái niệm đường kinh tuyến, vĩ tuyến

( 1 ) Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: Sử dụng hình vẽ, quả địa cầu, đàm thoại gợi mở.

**( 2 ) Hình thức tổ chức hoạt động:** hoạt động theo cặp.

|  |  |
| --- | --- |
| - Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho các cặp:  + Các cặp thuộc tổ 1,2: Quan sát hình 3 và quả Địa Cầu, cho biết thế nào là đường kinh tuyến, so sánh độ dài các đường kinh tuyến trên Trái Đất.  + Các cặp thuộc tổ 3, 4: Quan sát hình 3 và quả Địa Cầu, cho biết thế nào là đường vĩ tuyến, so sánh độ dài các đường vĩ tuyến trên Trái Đất.  - Bước 2: Cấc cặp HS trao đổi, bổ sung cho nhau.  **-** Bước 3: Đại diện HS phát biểu, các HS khác bổ sung.  (Lưu ý: Với đối tượng HS trung bình và yếu GV có thể không yêu cầu HS so sánh độ dài các đường kinh tuyến và vĩ tuyến).  - Bước 4:GV chuẩn kiến thức: | - Kinh tuyến là những đường nối liền cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu.  - VT tuyến là những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với các kinh tuyến. |

- Kinh tuyến là những đường nối liền cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu.

- VT tuyến là những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với các kinh tuyến.

### Hoạt động 4: Tìm hiểu về kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, kinh tuyến Đông, kinh tuyến Tây, vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam (Thảo luận nhóm)

( 1 ) Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: Sử dụng hình vẽ, quả địa cầu.

**( 2 ) Hình thức tổ chức hoạt động:** Thảo luận nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| - Bước 1: GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.  + Nhóm 1, 3 (tìm hiểu Kinh tuyến): Quan sát hình 3 và quả Địa Cầu, cho biết thế nào là đường kinh tuyến gốc, kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây.  + Nhóm 2, 4 (tìm hiểu VT tuyến): Quan sát hình 3 và quả Địa Cầu, cho biết thế nào là đường vĩ tuyến gốc, vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam.  - Bước 2: HS trong nhóm trao đổi, bổ sung cho nhau.  - Bước 3: Đại diện các nhóm chỉ trên quả Địa Cầu để trả lời, các nhóm khác bổ sung. GV khuyên khích HS các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - Bước 4: GV chuẩn kiến thức. | - Kinh tuyến gốc là kinh tuyến số 0°, kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến 180°  - Kinh tuyến Đông: nhũng kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc.  - Kinh tuyến Tây: những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuvến gốc.  - VT tuyến gốc: vĩ tuyến số 0° (đường Xích đạo).  - VT tuyến Bắc: những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Bắc.  - Vĩ tuyến Nam: những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Nam. |

- Kinh tuyến gốc là kinh tuyến số 0°, kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến 180°

- Kinh tuyến Đông: nhũng kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc.

- Kinh tuyến Tây: những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuvến gốc.

- VT tuyến gốc: vĩ tuyến số 0° (đường Xích đạo).

- VT tuyến Bắc: những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Bắc.

- Vĩ tuyến Nam: những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Nam.

### Hoạt động 5: Tìm hiểu khái niệm nửa cầu Đông, nửa cầu Tây, nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam (Cả lớp)

( 1 ) Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: Sử dụng quả địa cầu, bản đồ thế giới, đàm thoại gợi mở.

**( 2 ) Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| - Bước 1: GV thuyết trình về cách xác định nửa cầu Đông, nửa cầu Tây, nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam.  **-** Bước 2: GV gọi một số HS trình bày cách xác định nửa cầu Đông, nửa cầu Tây, nửa cẩu Bắc, nửa cầu Nam.  - Bước 3: GV yêu cầu HS xác định vị trí của một số nước trên quả Địa Cầu (Việt Nam, Trung Quốc, Hoa Kì, O-xtrây-li-a,...). Các nước này nằm ở nửa cầu nào? | * Nửa cầu Đông: nửa cầu nằm bên phải vòng kinh tuyến gốc (giới hạn từ kinh tuyến 0° đến 180°) * Nửa cầu Tây: nửa cầu nằm bên trái vòng kinh tuyến gốc (giới hạn từ kinh tuyến 0 đến 180°). * Nửa cầu Bắc: nửa cầu nằm ở phía trên đường Xích đạo, có chứa cực Bắc (giới hạn từ vĩ tuyến 0° đến 90°B). * Nửa cầu Nam: nửa cầu nằm ở phía dưới đường Xích đạo, có chứa cực Nam (giới hạn từ kinh tuyến 0° đến 90°N). |

* Nửa cầu Đông: nửa cầu nằm bên phải vòng kinh tuyến gốc (giới hạn từ kinh tuyến 0° đến 180°)
* Nửa cầu Tây: nửa cầu nằm bên trái vòng kinh tuyến gốc (giới hạn từ kinh tuyến 0 đến 180°).
* Nửa cầu Bắc: nửa cầu nằm ở phía trên đường Xích đạo, có chứa cực Bắc (giới hạn từ vĩ tuyến 0° đến 90°B).
* Nửa cầu Nam: nửa cầu nằm ở phía dưới đường Xích đạo, có chứa cực Nam (giới hạn từ kinh tuyến 0° đến 90°N).

# IV TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

# ( 1 ) Phương pháp/ kỹ thuật dạy học: quan sát, tổng hợp kiến thức, thuyết trình.

**( 2 ) Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân

- Bước 1:GV đặt câu hỏi: Xác định trên quả Địa Cầu các đường kinh tuyến, vĩ tuyến, đường kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam. Cho biết In-đô-nê-xi-a nằm ở nửa cầu nào trên Trái Đất?

- Bước 2: Một số HS chỉ trên quả Địa Cầu để trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 3:GV đánh giá và dặn dò chuẩn bị bài mới.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................